

Số: 998/KH-UBND

Tháp Mười, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Tháp Mười năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Kế hoạch số 71-KH/HU ngày 14/4/2022 của Huyện ủy Tháp Mười về thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Tháp Mười năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ thường xuyên của chuyển đổi số trên địa bàn huyện để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Huyện ủy; phân công nhiệm vụ cụ thể các cơ quan, đơn vị, để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực; tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống và làm việc của người dân, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng dữ liệu số

100% cơ quan nhà nước cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo.

2. Xây dựng Chính quyền số

- Phối hợp duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình¹.

- 100% thủ tục hành chính được số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết để có thể tái sử dụng.

- Ít nhất 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Ít nhất 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp triển khai thực hiện các mô hình điềm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 90% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số khi có yêu cầu.

- Trên 80% cuộc họp định kỳ giữa cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.

- Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tại các điểm nóng và các điểm giáp ranh trên địa bàn.

3. Phát triển kinh tế số

- Trên 58% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Tham gia hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng chuyển đổi số.

- 60% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.

¹ Là dịch vụ đảm bảo cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Trên 40% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

- 50% xã, thị trấn có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

4. Phát triển xã hội số

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 80%.

- 70% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản.

- 100% dân số trưởng thành có danh tính số kèm theo QR code.

- 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- 87% dân số có hồ sơ sức khoẻ điện tử.

- 90% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tỷ lệ máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước có cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg đạt 95% trở lên.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhân ngày chuyển đổi số 10/10/2024 theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và nhu cầu thực tiễn của địa phương; kịp thời đăng tải các tin, bài về chuyển đổi số trên địa bàn lên Trang tin điện tử huyện, duy trì tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số; tăng cường phổ biến cho người dân, doanh nghiệp biết tham khảo, áp dụng mô hình chuyển đổi số trên trang <https://t63.mic.gov.vn> và <https://c63.mic.gov.vn>

2. Thể chế số

Phối hợp thực hiện chính sách ưu đãi về thời gian, lệ phí đối với các thủ

tục hành chính được thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số năm 2024.

3. Hạ tầng số

Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động đạt tối thiểu 40 Mbps; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet phát triển mạng viễn thông tại các khu vực khó khăn nhằm bảo đảm mục tiêu mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

Phối hợp, hỗ trợ đảm bảo mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh (trước tiên, mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, sau đó, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh). Thống kê danh sách các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh khi có yêu cầu của tỉnh để đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị truy cập thường xuyên, cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo.

Triển khai số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết đối với 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận vào kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức để có thể tái sử dụng.

5. Nhân lực số

Tiếp tục nhân rộng, phát huy hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp tổ chức tập huấn, trang bị kỹ năng, thông tin cần thiết cho các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện nhằm hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số đến người dân.

Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng học mở trực tuyến do tỉnh cung cấp; phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho người dân, doanh nghiệp, trong đó chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Duy trì các máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung để bảo vệ.

Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

7. Xây dựng Chính quyền số

Tiếp tục sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin báo cáo, nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp...

Tham gia số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Tăng cường tuyên truyền, vận động và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giảm chi phí và thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời tinh giản một số dịch vụ công không cần thiết.

Trả lời chính xác, kịp thời các phản ánh trên Tổng đài 1022 và các kênh giao tiếp khác để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

Tham gia, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu công việc.

8. Phát triển Kinh tế số

Phối hợp tham gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo kế hoạch của cấp trên.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân tham gia mua, bán hàng hóa trực tuyến.

Tiếp tục hỗ trợ người nông dân tiếp cận với công nghệ IoT và các công nghệ tiên tiến khác để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

9. Phát triển Xã hội số

Tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông. Phối hợp đào tạo, phổ cập kỹ năng số và an toàn thông tin cho người dân.

Tham gia áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (giáo dục STEM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

Phổ biến các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

Phối hợp triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và tạo hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Kết hợp thông tin tuyên truyền trên nhiều hình thức về chuyển đổi số như: xây dựng chuyên mục, tin, bài, mẫu chuyện để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò chi đoàn, chi hội, tổ nhân dân tự quản trong tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia các chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; phổ biến, hướng dẫn người dân các ứng dụng số cơ bản.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Kết hợp chặt chẽ giữa cải cách hành chính với phát triển Chính quyền số; phối hợp rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; phối hợp rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

Tham gia bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm về chuyển đổi số các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công, tiếp tục giao cho ngành Bưu điện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh.

3. Chủ động hợp tác, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tăng cường sự hỗ trợ của các Sở, ban, ngành tỉnh, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện, thành phố trong tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các đơn vị VNPT, Viettel, Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, ... để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển các công nghệ hiện đại, nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Có phụ lục 1, 2 và 3 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các ban, ngành huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch thực hiện; phân

công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, năm (***báo cáo 6 tháng trước ngày 15/5, báo cáo năm trước ngày 15/11***) hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện các nội dung được phân công (qua Phòng VH&TT huyện).

2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo huyện tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện về kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các lĩnh vực ngành mình phụ trách.

3. Đề nghị các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn chủ động ưu tiên các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, giao dịch điện tử.

4. Giao Phòng VH&TT huyện có trách nhiệm đôn đốc các ban, ngành, các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD, TGV CDS huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- Công an huyện;
- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông;
- Chi nhánh các ngân hàng tại huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Bình